

Bản án số: 631/2017/HSPT
Ngày: 07/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hồng Sơn

- *Các Thẩm phán:*

1. Ông Phan Văn Liệt

2. Ông Vũ Hoài Nam

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Ân - Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 557/2017/HSPT ngày 11/10/2017 đối với bị cáo Lê Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

LÊ NGỌC T, giới tính: Nam; sinh năm: 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; thường trú: A1 (số cũ: A2) đường TĐ, Phường B1, Quận F1, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: A3 đường TĐ, Phường B1, Quận F1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Lê Ngọc K (chết) và bà Nguyễn Thị C; tiền sự: không có; tiền án: không có; nhân thân: Ngày 01/8/2007, bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 450/2007/HSST; Ngày 26/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 450/2007/HSST ngày 01/8/2007 của Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là 06 năm 06 tháng tù (theo Bản án số 133/2007/HSST), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2012;

Bị bắt, tạm giam ngày 14/3/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại Lê Thị U và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Công D, Lê Thị Minh H, Trần Thị NA không liên quan đến việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Ngọc T nên Hội đồng xét xử không triệu tập tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 45 phút ngày 14/3/2017, bị cáo đến quán cà phê lề đường trên địa bàn Quận 7 gặp Nguyễn Thị H, tên T và N (T và N chưa xác định được lai lịch). Tại đây, cả nhóm bàn bạc, phân công vai trò cụ thể của từng người và cùng nhau đi tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Sau đó, N điều khiển xe máy chở Nguyễn Thị H, bị cáo và T mỗi người chạy một xe máy do T dẫn đường chạy sang chợ Phú Bình thuộc địa bàn Phường 5, Quận 11. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đến sạp bún bên hông nhà số 14 đường Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11; lúc này T đi vào sạp giả vờ hỏi mua bún thì trông thấy một túi vải màu đen đựng tiền của chị Lê Thị U, nên liền quay ra thông báo cho cả nhóm biết để chiếm đoạt. Thực hiện theo như đã bàn bạc, bị cáo và tên T thay phiên nhau giả vờ đến mua bún, trả tiền và kéo dài thời gian, để Nguyễn Thị H đi bộ từ phía sau, lén lút chiếm đoạt chiếc túi vải màu đen đựng tiền của chị U, kẹp vào nách giấu, rồi rời khỏi sạp. Ngay sau đó, tên N từ phía sau chạy xe lên, chở Nguyễn Thị H tẩu thoát. Sau đó, cả nhóm gặp nhau ở ngã tư đường Tân Hóa - Đặng Nguyên Cẩn; T chia cho Nguyễn Thị H 400.000 đồng và 01 đô la Mỹ, chia cho bị cáo số tiền 1.590.000 đồng.

Anh Quách Đỗ C là chủ sạp kế bên sạp chị U nhìn thấy và nghi vấn nhóm của bị cáo chiếm đoạt tài sản nên báo cho chị U biết. Qua kiểm tra, chị U phát hiện bị mất một túi vải màu đen bên trong có: 01 bóp nam có để 27.000.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân, 03 thẻ ATM, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô tất cả đều mang tên Phạm Công D; 01 đô la Mỹ; 125.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Asus. Sau khi phát hiện chị U bị mất tài sản, anh C dùng xe máy đuổi theo tìm, đến ngã tư Tân Hóa - Đặng Nguyên Cẩn thì phát hiện cả nhóm ngồi ở quán cà phê lề đường chia tài sản, anh C đã điện thoại báo cho anh Phạm Công D (chồng chị U) biết đến hỗ trợ, bắt giữ được bị cáo, Nguyễn Thị H cùng một số phương tiện, tang vật giải giao cho cơ quan công an, riêng tên T và tên N chạy thoát được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Ngọc T về hành vi chiếm đoạt tài sản. Còn Nguyễn Thị H trong thời gian được cơ quan công an cho giải tỏa chờ xử lý đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vật chứng, vật dụng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Wave mang biển số 59C1-458.xx; 1.720.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 1110: thu giữ của bị cáo.

- 01 xe mô tô Attila Elizabeth biển số 54T2-6xxx bên trong cốp xe có giấy đăng ký xe mang tên Phạm Thị Ngọc H, 01 biên lai chuyển tiền mang tên Lê Thị Minh H và 125.000 đồng: do tên T để lại khi chạy trốn thoát.

- 1.990.000 đồng và 01 Dollar Mỹ, 01 túi màu đen, 01 bóp màu đen bên trong có giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Phạm Công D: là số tài sản, giấy tờ bị chiếm đoạt.

- 100.000 đồng: thu giữ của Nguyễn Thị H.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/9/2017 bị cáo Lê Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và của bị cáo.

XÉT THẤY

Ngày 25/8/2017 Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm, đến ngày 06/9/2017 bị cáo Lê Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Căn cứ vào các lời khai của bị cáo, của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Trong ngày 14/3/2017, tại sạp bún

bên hông nhà số 14 đường Tổng Văn Trân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Ngọc T và các đồng phạm đã dàn cảnh giả vờ mua hàng, làm phân tán sự chú ý và sự mất cảnh giác của chị Lê Thị U để lén lút chiếm đoạt chiếc túi xách của chị Lê Thị U, bên trong có số tiền 27.125.000 đồng, 01 đô la Mỹ, 01 điện thoại di động hiệu Asus và một số giấy tờ cá nhân. Tổng giá trị của số tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 27.677.262 đồng. Trong vụ án này, bị cáo và đồng phạm đã thống nhất ý chí, cùng cố ý thực hiện tội phạm nên hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo T là người giúp sức tích cực.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội có tổ chức” là đúng người, đúng tội. Đồng thời cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là “thành khẩn khai báo” để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Sau khi cân nhắc tính chất là mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức án 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo T là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cần giữ nguyên mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 241; điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2017.

- Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM (3)
- VKSND Quận 11 (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Quận 11 (1)
- Bị cáo (1)
- Trại giam (2)
- TAND Quận 11 (2)
- Công an Quận 11 (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn